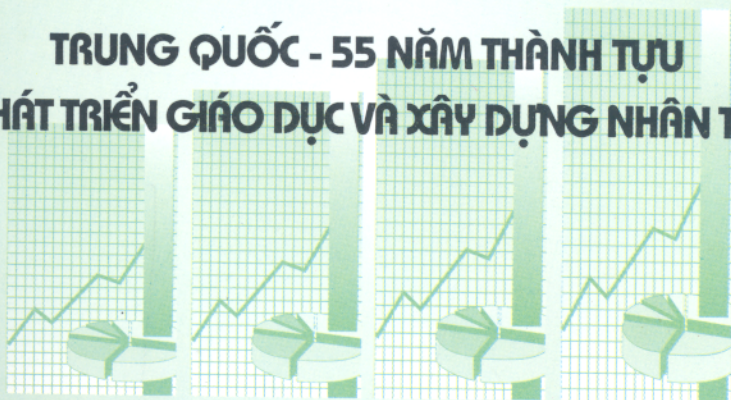


CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

KHOA HỌC ★ CÔNG NGHỆ ★ KINH TẾ

BẢN TIN CHỌN LỌC
PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO

TRUNG QUỐC - 55 NĂM THÀNH TỰU
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ XÂY DỰNG NHÂN TÀI



Số 12
2004



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Lời giới thiệu

Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia thực hiện việc lựa chọn thông tin phục vụ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước thông qua Bản tin "**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**". Nội dung của Bản Tin được định hướng vào các vấn đề chính sau đây:

- Các chính sách, chiến lược phát triển của các nước, khối nước, khu vực và trên thế giới về kinh tế, khoa học và công nghệ.
- Các xu thế, các dự báo về phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ của các nước, khối nước, khu vực và trên thế giới.
- Những kinh nghiệm về tổ chức, quản lý, soạn thảo các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ.
- Những vấn đề quan tâm của các quốc gia và cộng đồng quốc tế trong việc hợp tác quốc tế về kinh tế, khoa học và công nghệ và giải quyết những vấn đề có tính toàn cầu, như dân số, năng lượng, lương thực, môi trường và chống nghèo khổ.
- Các quan điểm, các mô hình mới và những vấn đề phát triển có tính liên ngành.

Bản Tin phát hành định kỳ 1 số một tháng, theo từng vấn đề, Ban Biên Tập rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc về nội dung cũng như phương thức phát hành.

Mọi yêu cầu xin liên hệ với Ban Biên tập theo địa chỉ của Tòa soạn.

- **TỔNG BIÊN TẬP**

TS. Tạ Bá Hưng

- **PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**

TS. Phùng Minh Lai

- **THỦ KÝ THƯỜNG TRỰC**

TS. Trần Thanh Phương

- **TÒA SOẠN**

24 Lý Thường Kiệt
Hà Nội

Tel: 8.262718

8.256348

Fax: (84).9349127

TRUNG QUỐC - 55 NĂM THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ XÂY DỰNG NHÂN TÀI

Giới thiệu những thành tựu đã đạt được trong quá trình phát triển giáo dục và xây dựng nhân tài của Trung Quốc nhân dịp 55 năm, ngày thành lập nước Cộng hoà Nhân dân (CHND) Trung Hoa (tiếp theo số 11/2004).

Kể từ khi thành lập (1-10-1949) đến nay, Cộng hoà nhân dân Trung Hoa hết sức quan tâm đến việc xây dựng một nền giáo dục theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), nhằm đào tạo cho đất nước những con người phát triển cả về trí, đức, thể, mỹ, có văn hoá, có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, đủ sức đưa Trung Quốc vươn lên thành một những quốc gia hùng mạnh của thế giới.

Sau hơn một nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của ba thế hệ tập thể lãnh đạo, sự nghiệp giáo dục dù đã trải qua nhiều bước thăng trầm nhưng nhìn tổng thể, giáo dục vẫn không ngừng phát triển và đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần vào công cuộc cải cách, xây dựng và hiện đại hoá đất nước.

1. BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG HỆ THỐNG GIÁO DỤC CƠ BẢN CÓ QUY MÔ THÍCH HỢP VỚI NHU CẦU XÂY DỰNG VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Ngay từ những ngày đầu giành được chính quyền, Trung Quốc đã bắt tay vào cải tạo hệ thống giáo dục

cũ do chế độ Quốc dân đảng để lại và tiến hành xây dựng một hệ thống giáo dục quốc dân mới do nhân dân lao động làm chủ và phát triển theo con đường XHCN. Trong quyết định thành lập, nhiệm vụ ban đầu của Bộ Giáo dục là quản lý giáo dục phổ thông, giáo dục sư phạm, giáo dục vùng dân tộc thiểu số, giáo dục công nông tại các địa phương. Các cơ quan hành chính quản lý giáo dục ở địa phương được chia thành tỉnh, địa khu, huyện, hình thành cơ chế quản lý 3 cấp.

Trên cơ sở đó *Hệ thống giáo dục* được chia thành 2 phần và 4 cấp, trong đó 2 phần là:

- Giáo dục phổ cập.
- Giáo dục nghề nghiệp.

Và 4 cấp là:

- Giáo dục mầm non
- Giáo dục tiểu học.
- Giáo dục trung học (bao gồm cả phổ thông, chuyên nghiệp và kỹ thuật).
- Giáo dục đại học và trên đại học.

Tuỳ theo yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn, mà phần *giáo dục phổ cập* có thể là 5 năm, 6 năm (hết bậc tiểu học) hoặc là 8 năm, 9 năm (hết bậc sơ trung). Sau khi học hết phần giáo dục phổ cập, tuỳ vào năng lực, điều kiện cụ thể của từng người, học sinh có thể tiếp tục học lên hoặc chuyển sang học nghề.

Ngoài ra, xuất phát từ thực tế tiếp thu lịch sử phát triển mấy ngàn năm của văn hoá Trung Quốc, xuất phát từ đặc trưng riêng biệt của chữ viết, bên cạnh hệ thống giáo dục chính qui như các quốc gia khác, Trung Quốc còn có hệ thống giáo dục ban đầu được

gọi là giáo dục công nông, nay gọi là giáo dục người lớn hay giáo dục người trưởng thành. Hệ thống này cũng bao gồm nhiều loại hình từ tiểu học đến đại học.

Về các cấp học, *giáo dục mầm non* chủ yếu tiến hành trong nhà trẻ mẫu giáo, nhận trẻ em từ 3 đến 6 tuổi. Loại hình giáo dục này chỉ thực sự quan trọng vào những năm trước đây, với quan niệm cần rèn luyện ý thức tập thể cho trẻ ngay từ nhỏ, còn hiện nay, không hoàn toàn bắt buộc nhất là với hệ thống nhà trẻ.

Giáo dục tiểu học chủ yếu trong trường tiểu học nhận trẻ em bắt đầu từ 6-7 tuổi đến 11-12 tuổi. Thời gian học ở trường tiểu học là 5 hoặc 6 năm (6 năm cho các trường bình thường, 5 năm cho các trường chuyên biệt. Vào thời kỳ mới thành lập nước CHND Trung Hoa những năm 1950, 1960, bậc tiểu học thống nhất là 5 năm). Các trường tiểu học chính qui có nhiệm vụ đào tạo cho học sinh không chỉ các kiến thức văn hoá, bồi dưỡng phát triển trí tuệ mà còn chăm lo rèn luyện toàn diện về đạo đức, thể lực, chuẩn bị cho tương lai.

Ngoài các trường tiểu học chính qui, Trung Quốc còn có các trường tiểu học chuyên biệt đáp ứng nhu cầu cho các trẻ em khuyết tật như mù, câm, điếc và chậm phát triển trí tuệ.

Đối với người trưởng thành ngoài các lớp xoá mù chữ còn có trường dạy chương trình tiểu học cho công nhân và nông dân chưa học hết tiểu học.

Giáo dục bậc trung học chia làm 2 cấp: sơ trung 3 năm và cao trung 3 năm. (sơ trung tương đương với trung học cơ sở; cao trung tương đương với trung học phổ thông ở Việt Nam hiện nay). Nhìn chung, độ tuổi của bậc trung học là từ 12 đến 18 tuổi.

Điều cần chú ý là theo hệ thống giáo dục hiện có thì không phải toàn bộ học sinh ở các trường chính qui sẽ học lên chương trình cao trung. Trong dự thảo Điều lệ công tác tạm thời đối với chế độ trung học cả ngày hiện vẫn đang áp dụng, Trung Quốc chỉ yêu cầu phổ cập giáo dục bắt buộc 9 năm. Trong đó, có 6 năm ở bậc tiểu học và 3 năm ở bậc sơ trung.

Cơ cấu giáo dục trung học của Trung Quốc phân làm hai luồng chính: một là giáo dục phổ thông, hai là giáo dục nghề nghiệp và đều gồm hai cấp là sơ trung và cao trung. Giáo dục phổ thông tiến hành trong các trường sơ trung và cao trung. Giáo dục nghề nghiệp tiến hành trong các trường trung học chuyên nghiệp, các trường nghề trung học (cũng bao gồm sơ trung và cao trung), các trường dạy nghề công nhân cũng như các trường dạy nghề ngắn hạn nhiều loại khác nhau. Nhiệm vụ của giáo dục trung học là chuẩn bị nguồn nhân lực dự trữ cho thị trường lao động.

Giáo dục trung học chuyên nghiệp và kỹ thuật sau trung học cơ sở là những trường tương đương với bậc cao trung trong hệ thống giáo dục. Nhóm này bao gồm các trường và các trung tâm đào tạo, như trường trung học dạy nghề, trung học nông nghiệp, trường đào tạo công nhân kỹ thuật, trường trung học chuyên nghiệp cũng như các khoá đào tạo ngắn về kỹ thuật và nghiệp vụ, kể cả một số trường dạy nghề sau tiểu học.

Giáo dục đại học và sau đại học, gồm các loại chương trình đào tạo đại học và cao đẳng kéo dài 2-3 năm hoặc 4-5 năm, đào tạo cao đẳng và đại học cho người trưởng thành. Đối với bậc sau đại học gồm có đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ.

Giáo dục đại học và sau đại học là giai đoạn học tập cao nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân, cung

cấp trình độ chuyên môn cao trên cơ sở đã qua hết giáo dục trung học. Các trường đại học và cao đẳng, là nơi đưa ra những sản phẩm cuối cùng, là nơi gánh vác trọng trách bồi dưỡng nhân tài, những cốt cán của Trung Quốc trên các mặt trận, bao gồm lãnh đạo các cấp, nhân viên nghiên cứu khoa học, những người quản lý doanh nghiệp...

Giáo dục đại học thường chia làm ba trình độ chính: đại học ngắn hạn (chuyên khoa), đại học chính qui (bản khoa), và sau đại học. Trình độ sau đại học lại phân làm hai, học viên đều gọi là nghiên cứu sinh gồm nghiên cứu sinh thạc sĩ và nghiên cứu sinh tiến sĩ. Từ sau năm 1985, Trung Quốc bắt đầu có chế độ đào tạo sau tiến sĩ theo chương trình tập trung 2 năm. Cũng giống như giáo dục bậc trung học, ở bậc đại học Trung Quốc có hai loại hình trường đó là đại học chính qui và đại học cho người trưởng thành.

Giáo dục người trưởng thành bao gồm cả trường chính qui và phi chính qui với nhiều trình độ và loại hình nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người lớn tuổi. Ngoài ra các trường còn có chương trình đào tạo nghề, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa kém phát triển, các lớp xóa mù chữ và xóa bán mù chữ để nhằm nâng trình độ chung theo nhu cầu của người trưởng thành.

Hệ thống giáo dục này hiện đang được áp dụng, tuy chưa thể gọi là tối ưu, nhưng là một hệ thống giáo dục cơ bản, có quy mô thích hợp với nhu cầu xây dựng và hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc.

2. MỤC TIÊU CHỦ YẾU LÀ XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CNXH

Trong giai đoạn đầu tiến hành xây dựng CNXH, nhìn tổng thể chung, nền KHKT, cũng như động lực phát triển của Trung Quốc, đều đang ở trình độ rất thấp, chất lượng sống của nhân dân không cao, tổng lực quốc gia không mạnh. Đây là hậu quả tất yếu của Trung Quốc khi mới bước ra khỏi chế độ nửa phong kiến, nửa thuộc địa. Mặt khác, từ những cơ sở kinh tế và xã hội cho thấy dân số Trung Quốc quá đông mà phân bố chủ yếu lại ở nông thôn, lực lượng nông dân chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu dân số cho nên chất lượng lao động cũng thấp. Muốn xây dựng CNXH thì phải san bằng được sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị, xoá bỏ sự khác biệt giữa công nhân và nông dân, xoá bỏ sự chênh lệch giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Do vậy, ngay từ khi nước CHND Trung Hoa mới ra đời, tư tưởng chỉ đạo và mục đích căn bản đối với thể chế giáo dục là nâng cao trình độ của các dân tộc, đào tạo được nhiều nhân tài và những nhân tài có trình độ cao cho đất nước theo phương châm giáo dục phải phục vụ xây dựng đất nước, nhà trường mở cửa cho công nông.

Ngay từ năm 1950, Chính vụ viện (sau này là Quốc vụ viện) đã cho phép thành lập Ủy ban Giáo dục Công nhân Viên chức ở các địa phương và đến ngày 24/1/1951 thành lập Ủy ban Giáo dục công nhân viên chức toàn quốc. Tháng 2/1951, Ủy ban đã đề xuất “*Biện pháp thực hiện tạm thời về giáo dục công nhân viên chức*” với qui định: “Muốn nâng cao năng lực

quản lý nhà nước, nâng cao trình độ sản xuất và bảo vệ quốc phòng của cán bộ công nhân viên chức thì nhiệm vụ trước mắt là phải giáo dục nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, trình độ KHKT cho những người trình độ còn chưa đủ”.

Để thực hiện những chỉ thị trên của Ủy ban văn hoá giáo dục, cùng với việc triển khai xoá nạn mù chữ và dạy cho công nhân, nông dân biết chữ, Trung Quốc còn tiến hành mở các trường nghiệp dư công nông, trường bổ túc văn hoá cán bộ, trường trung học bổ túc công nông cấp tốc và lớp dự bị đại học tương ứng để hàng vạn cán bộ công nông, anh hùng lao động, công nhân ngành nghề được hưởng giáo dục trung cấp, giáo dục đại học và cao đẳng tương đối chính qui.

Cùng với nâng cao kiến thức văn hoá, một trong những vấn đề mà nền giáo dục Trung Quốc mới quan tâm là đào tạo những con người lao động toàn diện. Tháng 2/1957 trong bài về vấn đề xử lý đúng đắn mâu thuẫn nội bộ nhân dân, Chủ tịch Mao Trạch Đông đã nói: *“Phương châm giáo dục của chúng ta là phải để người được hưởng giáo dục được phát triển cả về các mặt đức dục, trí dục và thể dục, trở thành người lao động có giác ngộ XHCN, có văn hóa”.* Thực hiện phương châm này ngành giáo dục đã đặt đức dục và phương hướng chính trị vào vị trí trọng yếu trong các cấp, các loại trường học nhằm tăng cường giáo dục chủ nghĩa yêu nước, giáo dục CNXH và truyền thống cách mạng trong nhà trường.

Để xúc tiến thực hiện phương châm giáo dục, xuất phát từ tình hình thực tế của Trung Quốc, Chủ tịch

Lưu Thiếu Kỳ đã khởi xướng “*Hai loại chế độ giáo dục*” là trường học với chế độ học cả ngày và trường học theo chế độ vừa học, vừa làm, “*Hai loại chế độ lao động*” là nhà máy, cơ quan làm việc 8 tiếng và vừa làm vừa học, cung cấp những kinh nghiệm quý báu cho việc phổ cập giáo dục, thay đổi tình trạng giáo dục thoát ly thực tế sản xuất và việc phát triển dạy nghề Trung Quốc.

Đại hội VIII của Đảng cộng sản Trung Quốc tháng 9-1956 đã phân tích và chỉ ra một trong những mâu thuẫn chủ yếu lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển nhanh chóng kinh tế, văn hoá và tình trạng kinh tế văn hoá thiếu thốn, không đủ sức thoả mãn nhu cầu của nhân dân. Đại hội đã chỉ ra nhiệm vụ chủ yếu của giai đoạn này là tập trung mọi nỗ lực để phát triển sức sản xuất xã hội.

Thực hiện tinh thần của nghị quyết tháng 1/1956 Trung Quốc đã mở hội nghị về vấn đề trí thức. Hội nghị đã chỉ ra rằng: “*Trong thời đại XHCN, hơn bất kỳ thời đại nào trước đây, cần nâng cao kỹ thuật sản xuất, cần phát triển đầy đủ khoa học và tận dụng trí thức khoa học*”. Bởi vì “*khoa học là nhân tố có tính quyết định, có quan hệ tới các mặt quốc phòng, kinh tế và văn hoá*”. Muốn thực hiện công nghiệp hoá XHCN “*phải dựa vào sự hợp tác chặt chẽ giữa lao động chân tay và lao động trí óc, dựa vào khối liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức*”. Tinh thần hội nghị đã tác động mạnh mẽ đến đội ngũ giáo viên các cấp, tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục.

Tuy vậy, trong giai đoạn này cũng có một số sai lầm tác động xấu đến giáo dục. Đó là việc thực hiện

đường lối “Ba ngọn cờ hồng”, xây dựng “Công xã nhân dân” và “Đại nhảy vọt” bất chấp mọi qui luật khách quan và không quan tâm tới trình độ phát triển của quan hệ sản xuất đương thời. Đặc biệt nghiêm trọng là những sai lầm trong thời kỳ “Cách mạng văn hoá”. Thời gian Trung Quốc tiến hành Cách mạng Văn hoá tuy không dài, nhưng đã làm xáo trộn và gây tác hại nghiêm trọng đến sự nghiệp giáo dục.

Sau khi lật đổ “Bè lũ bốn tên”, chấm dứt Cách mạng Văn hoá Trung Quốc bắt tay vào phục hồi và xây dựng lại hệ thống giáo dục. Với quan niệm của Đặng Tiểu Bình: “*Tri thức là một bộ phận của giai cấp công nhân*”, nên một thời gian sau hàng vạn vụ án oan của giáo dục được sửa sai, những người làm công tác giáo dục đã giành lại được sinh mệnh mới về chính trị. Hội nghị toàn quốc về công tác giáo dục tổ chức tại Bắc Kinh tháng 8 với quyết định khôi phục lại chế độ thi đại học và cao đẳng ngay trong năm 1977 là một trong những tiêu chí quan trọng đánh dấu sự sửa sai sau Cách mạng Văn hoá. Tuy nhiên, phải đến Hội nghị lần thứ 3 TƯĐCSTQ lần thứ XI với tinh thần “*Giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị, đoàn kết nhất trí, nhìn về phía trước*”, Trung Quốc mới thực sự bước vào giai đoạn “*Uốn nắn sai lầm, đón mùa xuân giáo dục*”. Để đạt được kết quả này Trung Quốc đã phải trải qua một thời gian đấu tranh gay gắt về tiêu chuẩn chân lý. Đây là cuộc đấu tranh của những người ủng hộ quan điểm “*Thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất kiểm nghiệm chân lý*” với những người theo chủ nghĩa bảo thủ “*Hai phạm là*”.

Cũng giống như cải cách thể chế chính trị, cải cách kinh tế, công cuộc cải cách giáo dục lần này ở Trung Quốc là sự mở đầu toàn diện, không có một mô hình nhất định để sao chép, cũng không có kinh nghiệm để học theo. Nhưng bước đi ban đầu của giai đoạn này được người Trung Quốc mô tả bằng hình ảnh “Đò đá, qua sông”, với hàm ý là cải cách mở cửa đòi hỏi phải kiên trì, phải coi trọng thực tiễn và xuất phát từ thực tiễn, cải cách cần ổn định và hiệu quả. Mỗi bước đi đều phải “dò” cho kỹ, nhìn cho chuẩn, phải đúc kết kinh nghiệm và hình dung được bước tiếp sai nghĩa là phải đạt được nhận thức ở mức độ nhất định mới bước tiếp.

Với mục tiêu xây dựng nền giáo dục sự nghiệp xây dựng CNXH, nhiệm vụ đặt ra cho giáo dục lúc này là nhanh chóng nâng cao trình độ của các dân tộc, tập trung mọi nỗ lực để phát triển sức sản xuất xã hội, đáp ứng với yêu cầu phát triển quốc phòng, kinh tế và văn hoá. Qua quá trình nghiên cứu, khảo sát tổng hợp có hệ thống đối với mỗi khối giáo dục và các khối lại được đặt trong tổng thể chung của toàn ngành những người làm công tác nghiên cứu cải cách giáo dục đã đề nghị công tác phục hồi và phát triển giáo dục cũng bắt đầu từ nông thôn.

Khi nói về cách mạng Trung Quốc và Đảng cộng sản Trung Quốc, Mao Chủ tịch đã nói: “*Vấn đề thực tế của cách mạng Trung Quốc chính là vấn đề nông dân*”. Trong lời khai mạc cuộc hội thảo tại Quốc vụ viện bàn về tiến tới xã hội tiểu khang, Thủ tướng Lý Bằng cũng đưa ra nhận định: “*Không có cuộc sống*

tiểu khang cho nông dân, thì không có cuộc sống tiểu khang ở toàn quốc". Hai cách nói trên đều có chung một ý nghĩa, đó là vai trò vô cùng quan trọng của công tác nông dân của cách mạng Trung Quốc. Từ các nhận định đó, các nhà giáo dục Trung Quốc cho rằng nếu không làm tốt công tác giáo dục ở nông thôn, không phổ cập được giáo dục ở nông thôn thì cũng không thể làm tốt công tác giáo dục, cũng như phổ cập giáo dục ở toàn quốc.

Mặt khác, muốn xây dựng một xã hội phát triển và tiến bộ, thì phải san bằng được sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị, xoá bỏ sự khác biệt giữa công nhân và nông dân, xoá bỏ sự chênh lệch giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Do đó, xu hướng của cải cách giáo dục nông thôn Trung Quốc hiện nay là xu hướng theo phương châm tiên tiến, nhất thể hoá thành thị và nông thôn, đó cũng chính là nhiệm vụ trọng tâm của cải cách giáo dục nông thôn Trung Quốc.

Tổng kết các bài học kinh nghiệm của những lần cải cách trong quá trình xây dựng đất nước trước đây, xuất phát từ sự phát triển không đồng đều của kinh tế và giáo dục ở các địa phương, các nhà giáo dục Trung Quốc đã xác định được phương hướng là *kiên trì thông qua thực nghiệm để hình để tìm ra một phương pháp công tác hợp lý và từng bước mở rộng từ điểm đến diện, giải quyết tốt nhất tình trạng không đồng đều về giáo dục. Phân loại yêu cầu để chỉ đạo, đồng thời phòng ngừa tư tưởng làm ồ ạt vội vã, hoặc im lặng xem xét, nhất định đảm bảo cho công tác thực nghiệm cải cách giáo dục tổng hợp phát triển mạnh mẽ.*

Sau một thời gian tiến hành thực nghiệm cải cách giáo dục tổng hợp ở nông thôn, tháng 5/1985, Trung Quốc ban hành “*Quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về Cải cách thể chế giáo dục*” và tháng 4 năm 1986 Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khoá 6 họp Hội nghị lần thứ 4 thông qua “*Luật Giáo dục nghĩa vụ nước CHND Trung Hoa*”. Theo Luật Giáo dục nghĩa vụ, phần giáo dục phổ cập ở Trung Quốc được nâng từ 6 năm lên 9 năm. Theo thay đổi này, từ năm 1986 học sinh sau khi tốt nghiệp tiểu học về cơ bản sẽ được chuyển lên học ở bậc sơ trung, một bộ phận nhỏ học nghề ở các trường dạy nghề. Các học sinh này sau khi tốt nghiệp các trường dạy nghề vẫn có thể theo học ở các trường dạy nghề bậc cao hơn. Nhìn chung, sau bậc sơ trung, những ai không thể học tiếp ở bậc cao trung, hoặc sau khi tốt nghiệp cao trung, mà không thể học tiếp ở bậc đại học đều có thể chọn để theo học ở các trường dạy nghề. Có được thay đổi này là bởi về kinh tế cơ bản Trung Quốc đã giải quyết được vấn đề ăn no mặc ấm, ở nông thôn có sự điều chỉnh cơ cấu sản nghiệp, phát triển nhiều loại hình kinh doanh, các xí nghiệp hương trấn ra đời bắt đầu phát huy tác dụng. Ở thành phố, bắt đầu chuyển đổi cơ chế kinh doanh của xí nghiệp quốc hữu loại lớn và trung bình, thực hiện cải cách lấy chế độ khoán kinh doanh làm chính, đây chính là cơ sở đảm bảo cho đời sống nhân dân càng ngày càng được nâng cao.

Như vậy, năm 1985 với “*Quyết định những vấn đề liên quan đến cải cách thể chế giáo dục*”, cùng với cải cách thể chế chính trị, cải cách kinh tế, cải cách giáo dục cũng chuyển trọng điểm từ nông thôn ra thành thị.

Thực hiện các phương châm chiến lược của Đảng, đồng thời để phát động phong trào cải cách giáo dục ở các thành phố, tháng 11/1987, Ủy ban Giáo dục Nhà nước triệu tập Hội nghị Sa Thị (tại Thành phố Sa Thị tỉnh Hồ Bắc). Đây là hội nghị khởi đầu cho cải cách giáo dục tổng hợp ở thành phố. Hội nghị Sa Thị đã chỉ ra giai đoạn này phải chú trọng giáo dục nghề nghiệp, kết hợp giáo dục nghĩa vụ và giáo dục hướng nghiệp, kết hợp các loại dạy nghề lại để xây dựng các trường đa năng, đa dụng.

Nửa năm sau, tháng 7/1988 tại Thành phố Vô Tích, Ủy ban Giáo dục Nhà nước triệu tập một hội nghị với sự tham gia của Thị trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban giáo dục, Cục trưởng lao động và Hiệu trưởng, hoặc Xưởng trưởng của các đơn vị được chọn làm thí điểm ở 6 thành phố là Vô Tích, Thẩm Dương, Tô Châu, Thường Châu, Vu Hồ, Sa Thị nhằm cùng trao đổi về kế hoạch thí điểm thực hiện. “Song nguyên chế” là một biện pháp đào tạo, mà các nhà máy xí nghiệp, kết hợp với các nhà trường dạy nghề cùng chịu trách nhiệm tuyển chọn và sau này, cùng chịu trách nhiệm đào tạo bồi dưỡng, cùng chịu trách nhiệm về kết quả đào tạo và công việc sau khi tốt nghiệp của học sinh.

Các bước đi này hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển mới của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc bởi lẽ đầu những năm 1980, phát triển kinh tế chủ yếu dựa vào sự thông thoáng của chính sách và thu hút vốn đầu tư nhưng đến những năm cuối này thì không thể tiếp tục thực hiện như vậy. Muốn tiếp tục phát triển kinh tế thì phải dựa vào sự nắm bắt và sử

dụng những tiến bộ KHKT và nâng cao năng lực người lao động. Do vậy, chính yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới đã tạo ra điều kiện mới, cơ hội mới để phát triển “Song nguyên chế”. Yêu cầu này không chỉ còn là công việc của ngành giáo dục nữa mà đã là nhiệm vụ của cả xã hội.

Tháng 10/1987, Đảng Cộng sản Trung Quốc triệu tập đại hội lần thứ XIII. Đại hội đã quyết định đường lối chung cho công cuộc cải cách kinh tế và xã hội hiện nay của toàn Đảng và toàn dân là chuyển trọng tâm công tác sang xây dựng hiện đại hoá XHCN, lấy “*Bốn hiện đại hoá*”: hiện đại hoá công nghiệp, nông nghiệp, quốc phòng và khoa học kỹ thuật làm cơ sở. Đối với công tác giáo dục một lần nữa chủ trương phải chú ý thực hiện “*3 điều hướng tới*”, được quán triệt cụ thể và nhấn mạnh phải được coi là tư tưởng cốt lõi của giáo dục, đó là: “*Giáo dục hướng tới hiện đại hoá, hướng tới thế giới, hướng tới tương lai*”.

Đến Đại hội XIV, nhận thức của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với KHKT và giáo dục được thể hiện sâu sắc cụ thể hơn với phương châm: Cần phải đưa giáo dục lên vị trí chiến lược ưu tiên phát triển nỗ lực nâng cao trình độ tư tưởng và đạo đức văn hoá, KHKT của toàn dân tộc, đây là kế hoạch lớn cơ bản thực hiện hiện đại hoá Trung Quốc. Với tinh thần đó, năm 1995 trong Đại hội KHKT toàn quốc Chủ tịch Giang Trạch Dân đã chính thức thay mặt Trung ương Đảng đưa ra chiến lược khoa giáo hưng quốc. Ngày 4/5/1998 tại lễ kỷ niệm 100 năm trường đại học Bắc Kinh, Chủ tịch Giang Trạch Dân nhấn mạnh: “*Giáo dục là cơ sở để sáng tạo, truyền bá và ứng dụng tri thức, cũng là cái*

nội vun đắp tinh thần sáng tạo và đào tạo nhân tài, bất luận đào tạo theo phương thức nào, thành quả như thế nào... giáo dục đều có ý nghĩa quan trọng và vị trí mang tính nền tảng độc đáo".

Đại hội XV, XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc đều nhấn mạnh lại tầm quan trọng của giáo dục và khẳng định muốn đào tạo những con người mới XHCN đáp ứng nhu cầu hiện đại hoá trong thế kỷ 21, cần phải động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thực hiện tốt nhất chiến lược khoa giáo hưng quốc và đảm bảo để chiến lược có thể phát triển liên tục, phải đưa giáo dục lên vị trí hàng đầu. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Trung Quốc trải qua 3 thế hệ lãnh đạo, sự nghiệp giáo dục Trung Quốc đã đáp ứng được mục tiêu chủ yếu là xây dựng nền giáo dục phục vụ sự nghiệp xây dựng CNXH.

3. MỘT SỐ THÀNH TỰU CỦA GIÁO DỤC TRUNG QUỐC

+ *Giáo dục nghĩa vụ:* Theo tinh thần đã được qui định tại điều 41 của “*Cương lĩnh chung*” về quyền lợi và nghĩa vụ đối với văn hoá và giáo dục của công dân nước CHND Trung Hoa, với mục tiêu xây dựng nền giáo dục phục vụ sự nghiệp xây dựng CNXH, trong hơn nửa thế kỷ qua, nền giáo dục đã thực hiện tốt nhiệm vụ nâng cao trình độ của các dân tộc, tập trung mọi nỗ lực để phát triển sức sản xuất xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển quốc phòng, kinh tế và văn hoá. Nếu như năm 1949 toàn quốc chỉ có 4.045 trường trung học phổ thông với 1.039.000 học sinh và 346.800 trường tiểu học với 24.391.000 học sinh,

chiếm tỷ lệ khoảng 20% trẻ em trong độ tuổi đi học được tới trường, thì đến những năm đầu của thế kỷ mới Trung Quốc đã có 98.400 trường trung học phổ thông (với 95.955.700 học sinh) và 456.900 trường tiểu học (với 121.567.100 học sinh). *(Do điều chỉnh số năm học của hệ thống giáo dục và chính sách dân số nên số người độ tuổi tiểu học giảm dần, do vậy số trường có xu hướng giảm)*. Hiện tại Trung Quốc còn có 111.800 trường mẫu giáo (với số lượng 20.360.200 cháu) và 1.540 trường giáo dục đặc biệt (với 374.500 em). Nhìn chung, trên toàn quốc trẻ em trong độ tuổi đi học được tới trường chiếm tỷ lệ khoảng 98,58%. Đáng chú ý là tỷ lệ nhập học của học sinh nam và học sinh nữ là 98,62% và 98,53%, đây cũng là một thành công của nền giáo dục XHCN.

Đối với lực lượng sản xuất, trước giải phóng, có tới hơn 80% dân số mù chữ, mà chủ yếu là nông dân, công nhân và quân nhân tại ngũ. Chính vì vậy, Trung Quốc có nhiều hình thức mở các lớp xoá mù và coi công tác này là nhiệm vụ ưu tiên của giáo dục trong những năm đầu tiến hành xây dựng CNXH. Đến thời kỳ cải cách mở cửa, Trung Quốc đã đưa ra nhiệm vụ chiến lược thực hiện mục tiêu phổ cập cơ bản giáo dục nghĩa vụ 9 năm và cơ bản xoá nạn mù chữ trong tầng lớp thanh niên và tráng niên (hai cơ bản). Đến cuối năm 2002 đã có 12 tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương), bao gồm 2.598 đơn vị hành chính cấp huyện đã phổ cập thực hiện “*Hai cơ bản*” hạ tỷ lệ người mù chữ trong tầng lớp thanh niên và tráng niên xuống dưới 5%.

+ *Giáo dục nghề nghiệp*: Khi giành được chính quyền, trong hệ thống giáo dục từ thời Quốc dân đảng để lại, trên toàn Trung Quốc chỉ có 5.216 trường trung cấp (với số học sinh đang theo học là 1.268.000 người) và có 1.171 trường chuyên nghiệp, 561 trường kỹ thuật, 601 trường trung cấp sư phạm (với tổng số khoảng 418.000 học viên đang được đào tạo). Đây quả là một số lượng quá nhỏ so với một đất nước đông dân như Trung Quốc. Sau hơn nửa thế kỷ, sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp đã phát triển mạnh mẽ, góp phần nâng cao trình độ và chất lượng lao động trên toàn Trung Quốc. Tính đến năm 2002, Trung Quốc đã có 389.500 trường đào tạo kỹ thuật tại chức, trong đó có 10.400 trường đào tạo kỹ thuật cho công nhân viên chức, 379.100 trường đào tạo kỹ thuật nông nghiệp (với số học viên hoàn thành khoá học tại các trường đào tạo kỹ thuật tại chức là 81.188.100 lượt người và số học viên đang học tại trường là 60.414.400 người).

+ *Đối với bậc giáo dục đại học cao đẳng và sau đại học*, là nơi có nhiệm vụ đào tạo cán bộ có trình độ chuyên môn cao, những nhân tài, cốt cán của Trung Quốc trên mọi mặt trận nên được quan tâm chú ý nhiều nhất. Năm 1949, toàn Trung Quốc chỉ có 205 trường với 117.000 sinh viên, mà hầu hết các sinh viên này đều từ chế độ cũ còn lại. Chính vì vậy với phương châm giáo dục phải phục vụ xây dựng đất nước, nhà trường mở cửa cho công nông, Trung Quốc đã tăng nhanh chiêu sinh giáo dục đại học với qui mô ngày càng lớn và chú ý cải cách thể chế quản lý, tăng cường đầu tư ở trường đại học và cao đẳng. Vì vậy đến nay, ngành giáo dục đại học đã có những bước tiến dài. Đến năm 2002, Trung Quốc có tổng cộng 2003

trường đại học (trong đó có 111 trường trực thuộc các Bộ và có 607 trường đại học dành cho người trưởng thành) với tổng số sinh viên đang tại trường là 14.625.400 người. Ngoài ra, vào thời gian này có thể chế quản lý có một số cải cách nên trên toàn quốc còn có 12.677.000 sinh viên tự túc học đại học, sau đó báo danh thi tốt nghiệp.

Nếu như trước đây số lượng cơ sở được đào tạo sau đại học và số người có trình độ sau đại học là rất ít thì hiện nay Trung Quốc đã có 728 đơn vị đào tạo nghiên cứu sinh (NCS), trong đó có 408 trường đại học, 320 cơ sở nghiên cứu khoa học. Cũng năm 2002 số nghiên cứu sinh đang học tại các cơ sở đào tạo là 501.000 người trong đó có 108.700 NCS tiến sĩ và 392.300 NCS thạc sĩ. Ngoài ra từ năm 1985 cho đến năm 2001, Trung Quốc đã có 14 ngành tiến sĩ tham gia các khoá đào tạo sau tiến sĩ tập trung 2 năm.

+ Một số thành tựu khác.

Để tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục phát triển vững chắc, đồng thời hướng dẫn việc quản lý giáo dục theo pháp luật trong những năm tiến hành cải cách mở cửa, Trung Quốc đã tiến hành xây dựng hệ thống pháp luật, pháp qui giáo dục mang đặc sắc Trung Quốc. Có thể nói, sau kinh tế, giáo dục đã trở thành lĩnh vực lập pháp nhiều nhất. Từ năm 1980 đến 2000 Trung Quốc đã chế định 6 bộ luật về giáo dục đó là: Luật Giáo viên, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghĩa vụ, Luật Giáo dục đại học, Luật Bảo hộ người vị thành niên và Luật Giáo dục hướng nghiệp của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Ngoài ra Quốc vụ viện còn ban hành 16 Pháp qui về giáo dục, Bộ Giáo dục cũng đã công bố hơn 200 điều lệ hành chính giáo dục... bước đầu xây

dựng lên khung cơ bản cho hệ thống pháp luật, pháp qui giáo dục của Trung Quốc.

Trong lúc toàn nhân loại sắp bước vào thế kỷ 21 thì một khái niệm mới - Kinh tế tri thức đang dần được phổ biến trên thế giới. Nhiều chuyên gia cho rằng, nền kinh tế tri thức sẽ có diện mạo hoàn toàn mới mẻ trong thế kỷ tới, thay thế nền kinh tế công nghiệp đã chiếm vị trí thống trị nền kinh tế thế giới hơn 200 năm qua. Sớm xác định được vai trò của kinh tế tri thức cùng với việc động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nỗ lực thực hiện Chiến lược Khoa - Giáo hưng quốc, Trung Quốc đã sớm đưa chủ trương phổ cập tin học vào các nhà trường. Ngay từ những năm đầu thập kỷ 90 thế kỷ XX, Trung Quốc đã có 1/3 số huyện xây dựng và đưa vào hoạt động đài truyền hình giáo dục với hơn 1000 đài và 610 trạm thu qua vệ tinh và 53.000 điểm phát hình. Bước sang những năm đầu của thế kỷ mới, trên toàn Trung Quốc đã có gần 50 triệu học sinh, gần 70 ngàn trường tiểu học, trường trung học đã triển khai giáo dục công nghệ thông tin. Đến thời gian này Trung Quốc đã có mạng Internet giáo dục toàn cầu (www), mạng này bao gồm cả website chung và chuyên biệt. Ngành giáo dục cũng đã xây dựng gần 5700 trang website. Mạng của Bộ Giáo dục Trung Quốc có cả bản tiếng (phông chữ) Anh và tiếng Trung Quốc, mạng kết nối tới tất cả các Sở giáo dục, các trường đại học và cao đẳng trong cả nước. Tất cả các trường tại các thành phố lớn và vừa phải đưa công nghệ thông tin vào chương trình chính khoá, phần đầu thực hiện phổ cập tin học đến học sinh trung và tiểu học (Năm 2004, tại Thượng Hải đã dự kiến thí điểm chấm thi đại học môn Văn học trên mạng).

4. LÝ LUẬN ĐẶNG TIỂU BÌNH VỚI TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC VỀ GIÁO DỤC, KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ ĐÀO TẠO NHÂN TÀI

55 năm qua, Trung Quốc đã tiến những bước khổng lồ, đặc biệt là 26 năm cải cách mở cửa. Những công lao này gắn liền với những lãnh tụ lớn như Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình và nhà lãnh đạo thế hệ thứ 3 Giang Trạch Dân, nhất là Tổng Công trình sư của cách mở cửa- Đặng Tiểu Bình, với tầm nhìn chiến lược về giáo dục, KHKT và đào tạo nhân tài.

4.1. Phát triển giáo dục là kế lớn căn bản, lâu dài của một dân tộc.

Tất cả sự phát triển của Trung Quốc ngày nay đang làm cho thế giới phải ngạc nhiên thán phục đều là dựa trên cái nền cơ bản trí tuệ, lao động có tri thức khoa học của con người Trung Quốc, là nhờ vào giáo dục và đào tạo nhân tài.

Là Tổng Công trình sư phát triển kinh tế cải cách mở cửa, Đặng Tiểu Bình còn là nhà kinh tế cải cách với tầm nhìn vĩ mô mang tính chiến lược về giáo dục, KHKT và đào tạo nhân tài.

Với quan điểm bao trùm “Con người là tài sản quý nhất”, còn “Giáo dục là sự nghiệp căn bản nhất của một dân tộc”, Ông khẳng định: “Muốn bốn hiện đại hoá phải dựa vào tri thức, dựa vào nhân tài. Chính sách sai có thể dễ dàng sửa chữa, còn tri thức thì không thể lập tức có được, nhân tài cũng không phải một hai ngày mà đào tạo được, chính điều đó phải nắm giáo dục và phải từ giáo dục mẫu giáo. Tôn trọng tri thức, tôn trọng nhân tài là kế lớn căn bản dài lâu”

và “*Giáo dục là sự nghiệp căn bản của một dân tộc*” của sự phát triển một quốc gia.

Lịch sử của các quốc gia phát triển đều gắn liền với chìa khoá phát triển giáo dục khoa học. Ngay bài học kinh nghiệm Duy Tân của Nhật vào nửa cuối thế kỷ XIX cũng đã để lại cho Trung Quốc kinh nghiệm về bước đi đáng suy ngẫm. Ngay những năm tháng gian khó đầu tiên, Nhật đã cử một phái đoàn đến 50 đại thần, chuyên gia đi học ở Âu, Mỹ, hàng năm trời, với khẩu hiệu “*Học phương Tây, đuổi kịp phương Tây, vượt phương Tây*”.

Tổng kết bài học chưa xót 10 năm “*Đại cách mạng văn hoá*”, việc đóng cửa trường, coi thường, thậm chí đẩy đoạ đội ngũ trí thức đã làm cho Trung Quốc thụt lùi hàng chục năm, Đặng Tiểu Bình nhắc nhở “*Làm tốt công tác giáo dục về khoa học, theo tôi đó là vấn đề then chốt. Không có nhân tài là không được, không có trí thức là không được. Sai lầm lớn nhất của “Đại Cách mạng văn hoá” là để mất 10 năm, làm chậm mất 10 năm đào tạo nhân tài. Bây giờ cần phải nắm vững phát triển sự nghiệp giáo dục?*”.

4.2. Trí thức là một bộ phận của giai cấp công nhân. Khoa học và Kỹ thuật là lực lượng sản xuất hàng đầu.

Thời đại KHKT và thực tiễn Trung Quốc đã giúp cho Đặng Tiểu Bình đưa ra quan điểm lý luận sáng tạo đúng đắn về vị trí KHKT trong lực lượng sản xuất. Cách nhìn đầy trí tuệ đó, mang tính sáng tạo đã đem lại sinh khí mới để Trung Quốc hồi sinh phát triển, có ý nghĩa cực kỳ to lớn.

Ngay từ năm 1975 khi trở lại chính trường trong đêm trước cuộc cải cách mở cửa, Đặng Tiểu Bình đã

đấu tranh quyết liệt chống những quan điểm sai lầm của bè lũ bốn tên, xem đề cao tri thức là thoát ly chính trị của giai cấp vô sản *“Tri thức là những kẻ xấu xa”, “Thà cần những người lao động không có văn hoá”, “Tri thức càng nhiều, càng phản động”*.

Trong buổi nói chuyện với các đồng chí phụ trách KHKT Viện Hàn lâm khoa học Trung Quốc ngày 26/9/1975, Đặng Tiểu Bình đã giải đáp một câu hỏi liên quan đến một vấn đề có tính cơ bản, đề nghị lên tâm lý người làm công tác KHKT. Nhân viên KHKT có phải là người lao động không”. Đặng Tiểu Bình đã khẳng định: *“Khoa học và Kỹ thuật là lực lượng sản xuất. Nhân viên khoa học-kỹ thuật là người lao động”*.

Quan điểm sáng tạo mới đúng đắn này đã làm cho đội ngũ tri thức khoa học đang bị nghi ngờ coi thường, thậm chí đã và đang bị thoá mạ đầy đoạ, buộc xa rời lao động trí não đầy khát vọng sáng tạo của mình, để đi về nông thôn, công trường, vùng biển viễn, hăm mỏ, tham gia lao động cơ bắp để *“cải tạo”*.

Vào tháng 5/1977, khi công cuộc cải cách mở cửa như đã có thời cơ đang đến gần, Đặng Tiểu Bình đa có tâm nhìn của nhà chiến lược chuẩn bị cho một cuộc tiến quân vĩ đại của dân tộc. *“Chúng ta muốn thực hiện hiện đại hoá, vấn đề là phải phát triển khoa học và kỹ thuật”* và Đặng Tiểu Bình đã xem xét những quan hệ hữu cơ trong toàn cục vận hành trên quan điểm: *giáo dục là cái máy cái, là cái máy cơ bản đào tạo KHKT, muốn cải cách phải có tri thức, phải có nhân tài*. Cái mạnh bệnh đáng lo lắng của công cuộc phát triển là: *“Phát triển khoa học và kỹ thuật, không nắm giáo dục không được. Nói suông không thể thực*

hiện hiện đại hoá cần phải có tri thức, có nhân tài, không có nhân tài làm sao mà tiến lên được”.

Lúc đó, Đặng Tiểu Bình đã so sánh “*Mỹ có 12 vạn người làm công tác nghiên cứu, Liên Xô có 90 vạn, còn Trung Quốc chỉ có 20 vạn mà bao gồm cả già yếu, bệnh tật, người không dùng được*”. Có lẽ, đằng sau những con số trên, còn những con số tỷ lệ khác, mà Ông trần trụi, là Trung Quốc có số dân tới trên 1 tỷ người, đông gấp đến 4,5 lần, so với Mỹ, Liên Xô, mà tỷ lệ đội ngũ cán bộ khoa học lại quá thấp. Đó chỉ là sự thiếu hụt một đội ngũ khoa học ngay từ con số đơn thuần, chứ chưa nói đến những cơ sở về chất vốn tri thức và sự đồng bộ tổ chức hợp lý của nó.

Mối quan hệ hữu cơ giữa vấn đề KHKT và vấn đề giáo dục đã được đặt trong mối tương quan nắm giáo dục và giáo dục đào tạo là một quá trình lâu dài “*từ tiểu học đến trung học, đại học*”. Đó cũng chính là cơ sở thời gian để Đặng Tiểu Bình dự báo và tin rằng “*20 năm sau sẽ có kết quả*”.

Đến cuối năm 1965, một năm trước Cách mạng văn hoá nổ ra, nếu tổng số nhân viên kỹ thuật khoa học tự nhiên toàn quốc chỉ có 2,45 triệu người, thì đến năm 1997 đã có tới hơn 10 triệu nhân viên KHKT và đặc biệt là, có hơn 5 triệu người tiến quân vào trận tuyến chính xây dựng kinh tế. Nếu tính nhân viên kỹ thuật chuyên nghiệp thì con số lên tới hai, ba chục triệu.

Sự phát triển mạnh mẽ của đội ngũ khoa học kỹ thuật đã góp sức đem lại bao thành tựu khoa học mà Trung Quốc đạt được trong 55 năm qua đặc biệt là trong hơn 20 năm cải cách mở cửa.

4.3. Tôn trọng tri thức, đào tạo nhân tài, tôn trọng nhân tài.

Trong “*Đặng Tiểu Bình văn tuyển*” III có một câu đề từ gồm 16 chữ, chiếm trọn một cách trang trọng trên một trang sách.

“*Giáo dục phải hướng tới hiện đại hoá, hướng tới thế giới, hướng tới tương lai*”. Đó cũng chính là đích ngắm của sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp cải cách; Và sự nghiệp giáo dục như là cái nền nguồn tạo lực.

Trong báo cáo tại Hội nghị từ cán bộ cấp thứ trưởng trở lên của TW Đảng, chính quyền và quân sự ngày 2/11/1978 với tiêu đề “*Cán bộ cao cấp cần phải đi đầu phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng*”, Đặng Tiểu Bình đã đưa ra vấn đề xây dựng chế độ chức danh khoa học, vấn đề đào tạo và khẳng định nhân tài, đề bạt và chế độ đãi ngộ tiền lương, chống lại chế độ bình quân chủ chủ nghĩa, chống lại cách nhìn cứ thủ trường đơn vị là lương cao nhất cơ quan. Đặng Tiểu Bình đã có cách nhìn đánh giá khoa học khác, “*Nghiên cứu viên giỏi có thể lương cao hơn viện trưởng, giáo sư lương có thể cao hơn hiệu trưởng*”.

“*Và chỉ có vậy mới động viên khích lệ cán bộ khoa học kỹ thuật phấn đấu, mới có thể xuất hiện nhân tài*”. “*Cần phải nắm vững công tác đào tạo, bồi dưỡng tuyển chọn nhân tài mới có thể tiến hành 4 hiện đại hoá*”.

Định hướng giáo dục tuyển chọn nhân tài và có chính sách đãi ngộ khích lệ, xây dựng thành chế độ và thành nếp nghĩ giải phóng tư tưởng đã có một ý nghĩa thực tiễn lo lớn.

Vượt qua những nhận thức giáo điều sai lầm tả khuynh lúc nào cũng sông thuyết vai trò “*Quần*

chúng", "Tập thể", "Công nhân vô sản", "Bán nông, lao động". Đặng Tiểu Bình bằng cách nhìn đúng đắn khoa học đã đánh giá cao vị trí của tri thức, của nhân tài, của những con người có khả năng lao động một cách có giá trị nên xung lực lớn, có ý nghĩa lâu dài cho dân tộc, đất nước.

"Cần phải chú ý giải quyết tốt vấn đề đãi ngộ đối với số trí thức cao cấp, phát huy tính tích cực, tôn trọng họ chắc chắn sẽ có một lớp người cống hiến càng nhiều" ⁽¹⁹⁾. Nhìn về lâu dài, cần phải chú ý giáo dục và KHKT. Nếu không, chúng ta đã chậm mất 20 năm, ảnh hưởng phát triển, sẽ còn chậm thêm 20 năm nữa. Hậu quả khó mà lường hết.

Đặng Tiểu Bình đã đặt vấn đề bắt đầu từ đào tạo, từ việc ươm mầm nhân tài, quan tâm từ giáo dục trẻ em đến trung học, đại học. Nguyên tắc đề ra rất cơ bản theo phương châm phổ cập và nâng cao, phải bắt đầu từ tuyển chọn nghiêm túc qua thi cử. Ông mạnh dạn chịu trách nhiệm xoá chế độ ưu tiên cho con em cán bộ mà nghiêm minh nhất loạt, tuyển chọn một cách công bằng qua thi cử.

Để đào tạo xây dựng lực lượng quyết định, lâu dài cho công cuộc phát triển đuổi kịp các quốc gia phát triển, Đặng Tiểu Bình, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chú ý tới việc chăm sóc đội ngũ giáo viên, tôn trọng vai trò ông thầy, bồi dưỡng chuyên môn, tư tưởng, và đặc biệt chú trọng đời sống giáo viên giải quyết khó khăn ngay cả cuộc sống hợp lý hoá gia đình.

Vào những năm trước cải cách các giáo sư đại học lương cũng chỉ đủ sinh hoạt từng tiem. Ông trần trụi: "Phải tạo điều kiện để cán bộ khoa học chuyên tâm nghiên cứu. Có nhiều gia đình cán bộ khoa học hiện

nay cả nhà già trẻ, lớn bé đều ở chung, tiền lương một tháng mấy chục đồng, phần nhiều thời gian phải dùng để lo cuộc sống; tối đến tìm một chỗ yên tĩnh để đọc sách cũng không có. Làm sao có thể chịu được?". "Đảng cần phải tôn trọng tri thức, tôn trọng nhân tài. Cần phải chống tư tưởng sai lầm không tôn trọng tri thức".

Trong cuộc tiến quân vào mở cửa cách mạng phát triển kinh tế, điều này có liên quan trực tiếp đến Đại cục. Nó quyết định thắng lợi của trận đánh có ý nghĩa lâu dài. Phải chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ này. Phải có kế hoạch lâu dài tăng cường quân số này cả về số lượng và chất. Điều này chính Đặng Tiểu Bình đã đặt ra một cách khá chu đáo trong công tác hậu cần của giáo dục và KHKT.

Để có thể hướng ra thế giới, hướng tới sự phát triển tương lai, hướng tới "Bốn hiện đại hoá", Trung Quốc cần có nhanh một đội ngũ nhân tài có tri thức, đáp ứng những nhu cầu mới; Trung Quốc đã mở cửa, giải phóng tư tưởng tìm nhiều hướng. Đặng Tiểu Bình đã bắt tay chỉ đạo cụ thể, từ việc không ngừng tăng số lượng lưu học sinh, nghiên cứu sinh và đến năm gần đây, có cả kế hoạch đưa cán bộ khoa học, các nhân tài đi ra nước ngoài tu nghiệp, nghiên cứu sau tiến sĩ. Số lượng mỗi năm một lớn, có tới hàng ngàn người.

Trung Quốc còn có một số lượng khá đông người Hoa là những nhà khoa học lớn, kỹ nghệ gia, nhân viên kỹ thuật tiên tiến ở hàng chục nước trên thế giới Mỹ, Anh, Pháp, Nhật v.v...; Đặng Tiểu Bình đã rất quan tâm đến nguồn nhân tài chất xám trí tuệ này. Trung Quốc đã có cả một kế hoạch mở cửa đón mời, tạo điều kiện về nước, sinh hoạt công tác phục vụ cho

tổ quốc. Để thực hiện, Đặng Tiểu Bình đã có những chỉ thị chu đáo để khai thác lực lượng nhân tài này một cách có hiệu quả.

Để hướng ra thế giới, tiếp thu những thành tựu khoa học mà các quốc gia phát triển và nhân loại đã đạt được, Đặng Tiểu Bình còn nhằm tới việc khai thác nguồn trí thức nhân tài của các quốc gia khác. *"Chúng ta cần mời các học giả nổi tiếng nước ngoài đến giảng bài. Những học giả nổi tiếng có cảm tình với Trung quốc nhiều lắm. Mời họ đến giảng. Đó là cách rất tốt"* để làm giàu thêm, mạnh thêm cho lực lượng nhân tài còn thiếu hụt hay còn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, cũng như để tạo nên sức mạnh tiến hành công cuộc 4 hiện đại hoá một cách có hiệu quả.

KẾT LUẬN

Có thể nói cùng với những thành tích to lớn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội trong 55 năm qua, những thành tích của nền giáo dục Trung Quốc là rất đáng khâm phục. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản, Trung Quốc đã có những đổi mới thực sự, đi đúng hướng và từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển của kinh tế xã hội, tạo ra những nhân tố mới cho sự phát triển đưa Trung Quốc vững bước tiến vào thế kỷ mới. Tàu vũ trụ *"Thần Châu 5"* của Trung Quốc đã bay vào Vũ trụ và trở về Trái đất thành công. Đó là kết quả biểu trưng của trí tuệ nhân dân Trung Quốc phần dưới lá cờ của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong hơn nửa thế kỷ. Đó cũng chính là kết quả ngưng tụ của tầm nhìn chiến lược Đặng Tiểu Bình về công cuộc xây dựng và chỉ đạo phát triển giáo dục, khoa học, kinh tế - xã hội trong 26 năm cải cách, mở cửa và đổi mới kinh tế vừa qua.

Người biên soạn: PHẠM NGỌC THUY

Tài liệu tham khảo:

- 1) *Nguyễn Văn Căn. Nền giáo dục nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa 55 năm xây dựng và phát triển. Hội thảo khoa học "Cộng hoà nhân dân Trung Hoa - 55 năm xây dựng và phát triển". Hà Nội, 29/9/2004.*
- 2) *Nguyễn Văn Hồng. Lý luận Đặng Tiểu Bình với tầm nhìn chiến lược về giáo dục, khoa học, kỹ thuật và đào tạo nhân tài. Hội thảo khoa học "Cộng hoà nhân dân Trung Hoa - 55 năm xây dựng và phát triển". Hà Nội, 29/9/2004.*

